

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST  
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

*Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Thản

Bà Lê Thị Phương

Bà Trần Thị Dung

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo.

**1. Phạm Thanh T** (Tên gọi khác: không); Sinh năm: 1978 tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Số 9/280 Tr, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 15, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Quang D, sinh năm 1972; Con: Có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021, tạm giam từ ngày 16/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

**2. Lầu A S** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1990 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu A C (đã chết) và bà Chang Thị D (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1993; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 18/9/2021, tạm giam từ ngày 27/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

**3. Nguyễn Thanh H** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1970 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 32, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc S, sinh năm 1933 và bà Phạm Thị V (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1972; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ đã chết; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021, tạm giam từ ngày 16/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

*- Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T: Ông Phan Văn N - Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Nhật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Lầu A S: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 15, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

*- Những người được Tòa án triệu tập:*

1. Ông Mai Văn Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 1, phố L, xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Anh Lầu A T1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Đầu năm 2021, Phạm Thanh T quen đối tượng tên L1 nhà ở Nam Định (T không biết họ, tuổi và địa chỉ cụ thể của L). L1 gọi điện cho T đặt mua ma túy đá với giá 180.000.000 đồng/01kg và bảo T gửi mẫu ma túy trước cho L, T đồng ý.

Đầu tháng 9 năm 2021, L1 dùng số điện thoại 0343.907.\*\*\* gọi điện đến số điện thoại 0369.211.\*\*\* của Phạm Thanh T đặt mua 02 kg ma túy đá, T đồng ý. T dùng số điện thoại 0369.211.\*\*\* của mình liên lạc với số điện thoại 0833.463.\*\*\* của Lầu A S đặt mua 02 kg ma túy đá với giá 140.000.000 đồng/01kg. Nguyễn Thanh H ở cùng với T và chung sống với nhau như vợ chồng biết T đi huyện M đã nhờ T mua hộ 500 gam thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân, T đồng ý. T tiếp tục gọi cho Lầu A S hỏi đặt mua thuốc phiện, S bảo có khoảng 1,3 kg thuốc phiện bán với giá 42.000.000 đồng và bảo T lấy hết, T đồng ý mua hết số thuốc phiện của S.

Sáng ngày 06/9/2021, S gọi điện cho T thông báo đã có ma túy, hẹn T sẽ giao ma túy tại đầu cầu N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu và hướng dẫn T chuyển 322.000.000 đồng tiền mua ma túy vào số tài khoản của Lầu A T1. T chuyển 300.000.000 đồng vào tài khoản của T1 và nợ lại S 22.000.000 đồng, sau đó T bắt xe taxi đi huyện M để lấy ma túy. Sau khi nhận 300.000.000 đồng từ T, S nhờ T1 rút hết 300.000.000 đồng để đi mua ma túy về bán cho T. Sau đó S gọi điện cho người đàn ông quốc tịch Lào (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với giá 120.000.000 đồng/01 kg ma túy đá, 1,3 kg thuốc phiện với giá 30.000.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy ở khu vực NL, huyện M, Điện Biên giáp biên giới nước Lào. S một mình đi xe đến điểm hẹn gặp người đàn ông đó để nhận ma túy và trả cho người đó 270.000.000 đồng tiền mua ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, S gọi điện yêu cầu T chuyển nốt 22.000.000 đồng vào tài khoản của Lầu A T1. T gọi điện cho Nguyễn Thanh H bảo H chuyển cho T 10.000.000 đồng để mua thuốc phiện cho H sử dụng, tuy nhiên H gọi lại báo chưa có tiền và nhờ T mua nợ. Sau khi gọi cho H chuyển tiền không được, T đã dùng tài khoản của mình chuyển nốt số tiền 22.000.000 đồng vào tài khoản của T1. Lầu A S sau khi nhận đủ số tiền thỏa thuận bán ma túy, S hẹn gặp T đến cầu N, xã N để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T tiếp tục bắt xe taxi đi từ huyện M đến cầu N gặp S. S chỉ chỗ giấu ma túy cho T cách đường khoảng 04 đến 05 m. T bảo S ở cầu đợi bạn đến đón cùng T, S đồng ý. T thấy rét nên đã mượn bộ quần áo mưa màu xanh, đen của S để mặc. Sau đó, T nhờ S đi lấy túi ma túy và chở T sang bên kia cầu đi huyện M để giấu ma túy và gọi cho H thuê xe đến cầu N đón T về mà không nói cho H biết T mua 02 kg ma túy đá về để bán kiếm lời và tự ý mua thêm thuốc phiện ngoài số 500 gam thuốc phiện H nhờ mua. H thuê xe tải biển kiểm soát 22C- 038.07 của ông Nguyễn Ngọc L nói là đi M để chở bàn ghế và chưa thỏa thuận giá tiền thuê xe, L đồng ý.

S ngồi chờ cùng T đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, T nhờ S đi lấy túi ma túy đang giấu giao cho T. T xé 02 túi bím để lấy vỏ và cho 02 gói ma túy đá vào trong và cho 02 gói ma túy đá cùng 02 gói thuốc phiện vào bên trong 01 túi nilon màu xanh. Sau đó, S đi về nhà mình ở bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, Nguyễn Ngọc L điều khiển xe ô tô chở H đi đến cầu N đón T. H ngồi giữa, T ngồi ở ghế cạnh cửa bên phụ đem theo 01 túi nilon màu xanh bên trong có ma túy đá để ở chân chỗ T ngồi và thuốc phiện T cất giấu vào trong người. Hồi 05 giờ 50 phút ngày 07/9/2021, tại đầu cầu M1, khu 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ của Phạm Thanh T gồm: 1.997 gam Methamphetamine T cất giấu tại chỗ để chân của T và khai nhận đây là ma túy đá mục đích mua về để bán kiếm lời; 1.379 gam thuốc phiện T cất giấu trong người và khai nhận mua thuốc phiện về cho H sử dụng. Lúc này Nguyễn Ngọc L mới biết T có mang theo ma túy; H mới biết T mua 1.997 gam Methamphetamine về để bán và mua thêm 879 gam thuốc phiện cho H ngoài 500 gam thuốc phiện H nhờ.

Sau khi bắt quả tang đối với Phạm Thanh T, Nguyễn Thanh H, hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Thanh T tại tổ 15, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu đã thu giữ được 6,31 gam thuốc phiện, H khai nhận là của H mua của 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi và địa chỉ) tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu với giá 3.000.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, sau đó đem về cất giấu trong phòng bếp và không nói cho T biết; thu giữ 23,11 gam Methamphetamine, T khai nhận là được người có tên trong danh bạ điện thoại của T tên “Anh da đen” gửi làm mẫu để mua bán, T cất giấu ở nhà không cho H biết và chưa kịp gửi cho người mua tên L ở Nam Định.

Trên cơ sở lời khai của Phạm Thanh T và tài liệu chứng cứ thu được, ngày 18/9/2021 Lầu A S bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khối lượng ma túy gồm 1.997 gam Methamphetamine và 1.379 gam thuốc phiện là của Lầu A S bán cho Phạm Thanh T, trong đó có 500gam thuốc phiện Nguyễn Thanh H nhờ T mua hộ để sử dụng; 6,31 gam thuốc phiện khi khám xét là của H để sử dụng; 23,11 gam Methamphetamine khi khám xét là của T để làm mẫu bán. 01 điện thoại Vivo thu giữ của Phạm Thanh T và 01 điện thoại Sam Sung thu giữ của Nguyễn Thanh H, các bị cáo T, H khai dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội. 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu tím, vàng, xanh; 01 hộp gỗ bên trong có: 01 bàn đèn, 01 ống tre, 01 chày dũa sỏi, 01 thanh kim loại là của các bị cáo T, H dùng để đựng và sử dụng ma túy. 01 bộ quần áo mưa màu xanh, đen T mặc khi bị bắt quả tang là do S cho T mượn. 01 cân đĩa loại 05 kg; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE là của bị cáo T thu giữ khi khám xét. 0,21 gam Methamphetamine để trong 01 ống hút nhựa màu vàng trên máy hút mùi thu được khi khám xét tại nơi ở của T, T và H không biết số ma túy này là của ai. Lầu A S khai nhận số tiền do hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy với T là 52.000.000 đồng, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc L trình bày: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, Nguyễn Thanh H gọi điện thoại thuê L chở H vào M bằng ô tô biển kiểm soát 22C-038.\*\* để chở bàn ghế. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, L và H đi đến khu vực cầu N gặp Phạm Thanh T. T lên xe và cả ba người đi về đến đầu cầu M1, khu 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan điều tra yêu cầu dừng xe, kiểm tra và thu được ma túy. Khi đó Lâm mới biết T mang ma túy lên xe, hiện xe ô tô của L đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu trả lại nên L không có đề nghị gì.

Người được Tòa án triệu tập là Mai Văn Q và Lầu A T1 trình bày: Khoảng cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2021, Q được một người đàn ông tên L2 nhờ chuyển khoản 165.000.000 đồng mua gỗ cho Phạm Thanh T, chuyển xong L2 trả Q tiền phí

chuyên. Q không biết họ, tuổi và địa chỉ của L2. Khoảng cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2021, Lầu A S nhờ tài khoản của T1 để nhận 322.000.000 đồng giúp S, sau đó T1 đã rút và trả lại toàn bộ số tiền đó cho S. Q, T1 không biết tiền đó là tiền mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên L1, theo Phạm Thanh T khai là người đặt mua ma túy của T và dùng số điện thoại 0343.907.\*\*\* để liên lạc với T, chuyển tiền mua ma túy cho T bằng số tài khoản ngân hàng Vietcombank 0831000068\*\*\*. Kết quả điều tra xác định số tài khoản trên là của Mai Văn Q. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, T xác nhận Mai Văn Q không phải là L1. Kết quả điều tra không xác định được thông tin về chủ thuê bao sử dụng. T không biết rõ họ, tuổi địa chỉ của L1, thông tin T cung cấp chưa đủ căn cứ để Cơ quan điều tra làm rõ đối tượng tên L1 trong vụ án này.

Quá trình điều tra Phạm Thanh T khai nhận đầu tháng 8 năm 2021 đã bán cho L1 01 kg ma túy đá với giá 180.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định, ngoài lời khai duy nhất của T không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý T và đối tượng tên L1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy này. Đối với đối tượng “Anh da đen”, Phạm Thanh T khai nhận là người bán 01 kg ma túy đá cho T vào đầu tháng 8 năm 2021 và cùng Lầu A S bán ma túy cho T vào ngày 06/9/2021. Quá trình điều tra T cung cấp số điện thoại của “Anh da đen” là 0852.037.\*\*\* đã sử dụng để liên lạc với T. Kết quả điều tra xác định số điện thoại trên là của Châu A G, sinh năm 1978, trú tại NK, huyện M, Điện Biên. Quá trình điều tra đã tiến hành cho T xem ảnh của Châu A G. Kết quả T xác nhận Châu A G không phải “Anh da đen”. Do T không biết tên, tuổi và địa chỉ của “Anh da đen” nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng “Anh da đen” trong vụ án này.

Đối với Lầu A T1 cho S mượn tài khoản ngân hàng Agribank để nhận tiền mua ma túy của Phạm Thanh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T1 khai nhận, T1 không biết Lầu A S sử dụng tài khoản của mình để nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Lầu A T1 trong vụ án này.

Lầu A S khai nhận nguồn gốc ma túy S bán cho Phạm Thanh T là do S mua của người đàn ông quốc tịch Lào vào ngày 06/9/2021, S không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Nguyễn Thanh H khai nhận nguồn gốc 6,31 gam thuốc phiện thu được khi khám xét là của H để sử dụng, H mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nên không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Ngọc L, kết quả điều tra xác định L không biết Phạm Thanh T và Nguyễn Thanh H để ma túy lên xe ô tô của L nên không có căn cứ xử lý L trong vụ án này.

Đối với hành vi Phạm Thanh T cất giấu 23,11 gam Methamphetamine tại chỗ ở của T với mục đích làm mẫu bán; Nguyễn Thanh H cất giấu 6,31 gam thuốc phiện tại chỗ ở của T với mục đích để H sử dụng. Quá trình điều tra xác định T, H

đều không cho nhau biết việc mình cất giấu số ma túy trên. Do đó T, H không đồng phạm với nhau về số ma túy này.

Đối với hành vi mua bán trái phép 1.997 gam Methamphetamine của Phạm Thanh T và hành vi tàng trữ 879 gam thuốc phiện do T tự mua thêm cho Nguyễn Thanh H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T và H đều thừa nhận số ma túy này H không biết nên H không đồng phạm với T về lần mua bán, tàng trữ trái phép số ma túy này.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh T, Nguyễn Thanh H, Cơ quan điều tra còn thu giữ ở bếp trên máy hút mùi 01 ống nhựa loại ống hút màu vàng bên trong có 0,21 gam Methamphetamine. T và H đều không thừa nhận số ma túy này là của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành tách số ma túy này ra để giải quyết thành 01 vụ án riêng theo Quyết định số 02/QĐ-CSMT ngày 23/3/2022.

Tại bản kết luận giám định số 735/GĐ-KTHS ngày 07/9/2021 và số 737/GĐ-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ khi khám xét gồm: gói 01 có khối lượng 0,41 gam, gói 02 có khối lượng 0,21 gam, gói 04 có khối lượng 22,7 gam là ma túy, loại Methamphetamine; gói 03 có khối lượng 6,31 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số 736/GĐ-KTHS ngày 07/9/2021 và số 738/GĐ-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm 02 gói chất dẻo màu nâu có mùi hắc có tổng khối lượng 1.379 gam là ma túy, loại thuốc phiện; 02 gói tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1.997 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSLC-P1 ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo: Phạm Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; Lầu A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Phạm Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Lầu A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Bị cáo Phạm Thanh T:* Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 11 năm đến

12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

*Bị cáo Lầu A S:* Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu A S tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*Bị cáo Nguyễn Thanh H:* Áp dụng điểm b, e khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 2.007,35 gam Methamphetamine (gồm 1.990,27 gam bắt quả tang và 17,08 gam khám xét) và 1.330,5 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu tím, vàng, xanh; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen; 01 hộp gỗ bên trong có: 01 bàn đèn, 01 ống tre, 01 chày dĩa sỏi, 01 thanh kim loại; 01 cân đĩa loại 05 kg nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh; 01 bộ quần áo mưa màu xanh, đen.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh da trời số IMEI 860671051709258, có gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh, số IMEI: 351591114768073101, có gắn thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thanh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thanh H.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 52.000.000 đồng của bị cáo Lầu A S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t, r (điểm r vì bị cáo tự khai ra người mua ma túy tên L1 ở Nam Định) khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự: Đề nghị cho bị cáo T được hưởng hình phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị

cáo T. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lầu A S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật hình sự: Đề nghị cho bị cáo S được hưởng hình phạt tù chung thân, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S. Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S với lý do bị cáo S không khai “Anh da đen” là ai là không có căn cứ.

Các bị cáo Phạm Thanh T, Lầu A S nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Phạm Thanh T, Lầu A S không có ý kiến gì; Bị cáo Nguyễn Thanh H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, tại đầu cầu N, huyện M, tỉnh Lai Châu, Lầu A S đã bán 1.997 gam Methamphetamine và 1.379 gam thuốc phiện cho Phạm Thanh T với giá 322.000.000 đồng. Phạm Thanh T 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 2.020,11 gam Methamphetamine (1.997 gam thu giữ khi bắt quả tang và 23,11 gam thu giữ khi khám xét), ngoài ra T tàng trữ 01 lần 1.379 gam thuốc phiện (500 gam mua hộ Nguyễn Thanh H và 879 gam T tự ý mua thêm cho H sử dụng). Nguyễn Thanh H đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 506,31 gam thuốc phiện (500 gam thu giữ khi bắt quả tang - trong tổng 1.379 gam thu giữ của T và 6,31 gam thu giữ khi khám xét) với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thanh T, Lầu A S là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H là rất nghiêm trọng. Hành vi

phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân và thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251, điểm a khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lầu A S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Thanh H đồng phạm với nhau trong hành vi tàng trữ 500 gam thuốc phiện, H là người nhờ T đi mua thuốc phiện, sau khi T mua được thuốc phiện H thuê xe ô tô để đón T.

Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lầu A S, Nguyễn Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thanh T trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra cung cấp thông tin, tài liệu từ đó bắt giữ được bị cáo Lầu A S nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh H trong quá trình tạm giam đã tích cực giúp lực lượng quản lý nắm chắc tình hình các bị can trong buồng giam (trong đó có bị can đặc biệt nguy hiểm) nên ngày 19/4/2022 Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu có Công văn số 158/PC11 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ đẻ là Phạm Thị V và bố đẻ là ông Nguyễn Quốc S được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lầu A S là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Lầu A S là người trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thanh T với khối lượng đặc biệt lớn, gồm 1.997 gam

Methamphetamine và 1.379 gam thuốc phiện; Bị cáo T 02 lần mua bán ma túy với tổng khối lượng 2.020,11 gam Methamphetamine (01 lần 1.997 gam và 01 lần 23,11 gam) và tàng trữ 1.379 gam thuốc phiện để cho Nguyễn Thanh H sử dụng. Do đó, xét thấy các bị cáo Lầu A S và Phạm Thanh T không còn khả năng cải tạo, giáo dục được nữa nên xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc nhất, cần tước bỏ quyền được sống của các bị cáo S, T để phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lầu A S theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho các bị cáo Phạm Thanh T, Lầu A S được hưởng mức án tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vì xét thấy các bị cáo đã mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì T chỉ khai L1 là người đặt mua ma túy đá nhưng T không biết họ, tuổi, địa chỉ của L1 nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ đối với đối tượng tên L1.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 2.007,35 gam Methamphetamine (gồm 1.990,27 gam bắt quả tang và 17,08 gam khám xét) và 1.330,5 gam thuốc phiện còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh da trời số IMEI 860671051709258, có gắn thẻ sim là của Phạm Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh, số IMEI: 351591114768073101, có gắn thẻ sim là của Nguyễn Thanh H. Xét thấy những điện thoại trên các bị cáo T, H dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 hộp gỗ bên trong có: 01 bàn đèn, 01 ống tre, 01 chày dũa sỏi, 01 thanh kim loại; 01 cân đĩa loại 05 kg; 01 bộ quần áo mưa màu xanh, đen. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 căn cước công dân mang tên Phạm Thanh T; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thanh H. Xét thấy là những giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T, H theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 22C-038.\*\* mà Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Ngọc L. Ngày 21/9/2021, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại cho L, tại phiên tòa L không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 52.000.000 đồng của Lầu A S là tiền do mua bán ma túy với Phạm Thanh T mà có, S đã chi tiêu cá nhân hết. Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo S theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lầu A S là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo T, H), điểm d khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo S) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm tránh lọt người, lọt tội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm a khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh T;

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lầu A S;

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 249, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo T, H), điểm d khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo S) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phạm Thanh T, Lầu A S, Nguyễn Thanh H.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lầu A S phạm tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

## **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 11 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Phạm Thanh T phải chấp hành là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lầu A S tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

## **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy: 2.007,35 gam Methamphetamine (gồm 1.990,27 gam bắt quả tang và 17,08 gam khám xét) và 1.330,5 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu tím, vàng, xanh; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen; 01 hộp gỗ bên trong có: 01 bàn đèn, 01 ống tre, 01 chày dũa sỏi, 01 thanh kim loại; 01 cân đĩa loại 05 kg nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh; 01 bộ quần áo mưa màu xanh, đen.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh da trời số IMEI 860671051709258, có gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh, số IMEI: 351591114768073101, có gắn thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thanh T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thanh H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 06/6/2022 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 52.000.000 đồng của bị cáo Lầu A S.

## **4. Về án phí:**

Các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A S.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Phạm Thanh T, Lầu A S được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**Phan Thị Phương**